

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023
cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 8662/QĐ-NHCS ngày 31/10/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 2126/NHCS-KHTD ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 theo nội dung được

phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) KHTD nguồn vốn Trung ương				
		Tổng cộng	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP		
				Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg
1	Hoàng Hoá	401	460	-30		-29
2	Hậu Lộc	180	270	-10		-80
3	Nga Sơn	772	810	-24		-14
4	Nghi Sơn	-201		-28		-173
5	Quảng Xương	674	800	-59		-67
6	Thọ Xuân	673	750	-77		
7	Yên Định	1.163	1.200	-10		-27
8	Đông Sơn	100	100			
9	Triệu Sơn	-890	200	-930		-160
10	Nông Cống	9	200	-191		
11	Vĩnh Lộc	200	200			
12	Hà Trung	-110	80	-110		-80
13	Cẩm Thủy	-1.314	100	-147	-1.240	-27
14	Thạch Thành	-2.690	300	-38	-2.900	-52
15	Quan Hóa	-1.796		-56	-1.740	
16	Bá Thước	-130		-50	-80	
17	Lang Chánh	-260	300		-560	
18	Ngọc Lặc	170	300	-130		
19	Thường Xuân	-336	200	-16	-520	
20	Như Thanh	479	510	-31		

21	Hội Sở tỉnh	210	700			-490
22	Bỉm Sơn	-54				-54
23	Quan Sơn	-1.120			-1.120	
24	Thiệu Hoá	150	300	-70		-80
25	Mường Lát	-2.062		-22	-2.040	
26	Như Xuân	52	150	-85		-13
27	Sầm Sơn	30	270	-86		-154
Tổng cộng		-5.700	8.200	-2.200	-10.200	-1.500

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	401
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	460
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	460
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-59
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-30
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-29

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	180
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	270
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	270
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-90
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-10
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-80

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	772
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	810
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	810
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-38
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-24
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-14

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-201
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị Quyết số 11/NQ-CP	-201
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-28
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-173

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	674
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	800
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	800
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-126
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-59
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-67

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	673
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	750
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	750
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-77
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-77

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.163
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	1.200
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	1.200
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-37
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-10
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-27

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	100
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	100
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	100

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-890
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	200
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	200
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-1.090
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-930
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-160

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	9
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	200
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	200
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-191
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-191

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	200
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	200
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	200

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-110
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	80
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	80
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-190
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-110
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-80

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.314
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	100
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	100
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-1.414
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-147
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-1.240
3	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-27

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-2.690
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	300
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	300
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-2.990
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-38
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-2.900
3	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-52

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.796
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-1.796
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-56
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-1.740

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-130
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-130
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-50
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-80

PHỤ LỤC SỐ 17
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-260
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	300
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	300
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-560
1	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-560

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 18
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	170
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	300
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	300
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-130
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-130

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 19
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-336
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	200
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	200
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-536
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-16
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-520

PHỤ LỤC SỐ 20
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	479
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	510
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	510
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-31
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-31

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 21
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA HỘI SỞ TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	210
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	700
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	700
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-490
1	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-490

PHỤ LỤC SỐ 22
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BÌM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-54
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-54
1	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-54

PHỤ LỤC SỐ 23
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.120
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-1.120
1	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-1.120

PHỤ LỤC SỐ 24
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	150
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	300
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	300
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-150
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-70
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-80

PHỤ LỤC SỐ 25
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MƯỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-2.062
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-2.062
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-22
2	Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	-2.040

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BDD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 26
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	52
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	150
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	150
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-98
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-85
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-13

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.

PHỤ LỤC SỐ 27
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	30
A	Chỉ tiêu KHTD Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	270
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg	270
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	-240
1	Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg	-86
2	Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg	-154

*** Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ chương trình Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ được giao tại Quyết định này đã bao gồm số chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tạm giao tại Quyết định số 3744/QĐ-BĐD ngày 13/10/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa./.